

Số: 72/2021/QĐHG- HNGĐ

Hải An, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 17 tháng 6 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1975

ĐKHTT và nơi ở: Số 12 B113, tổ 8, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974

ĐKHKT: Số 12 B113, tổ 8, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Đ, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Chị Đỗ Thị L

ĐKHTT và nơi ở: Số 12 B113, tổ 8, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Văn M

ĐKHKT: Số 12 B113, tổ 8, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Đ, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Văn M cùng thuận tình ly hôn.

(Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn ngày 15/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Th, Hải Phòng).

- Về con chung:

Chị L và anh M không yêu cầu giải quyết đối với con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16/9/2000, đã trưởng thành.

Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 18/01/2007 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Chị L và anh M không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã Ph,
huyện Th, Hải Phòng;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy